

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 10 tháng 8 năm 2023

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Kim H, sinh năm 1990

HKTT: Số 84, ấp Đ, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Hiện trú tại: Số 58/4/3, khu phố 11, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1984

HKTT và hiện trú tại: Số 84, ấp Đ, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H xin vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn – chị Ngô Kim H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2012 tại UBND H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh D vì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được.

Hiện nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, chị và cháu Ng đã dọn về nhà cha mẹ ruột chị tại phường T, thành phố Biên Hòa sinh sống. Trong

khoảng thời gian này, hai vợ chồng không gặp nhau để bàn bạc đoàn tụ gia đình, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được.

Nay chị xác định bản thân không còn tình cảm với anh D, mục đích hôn nhân không đạt được nên, cương quyết xin ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng chung sống có một con chung là Nguyễn Dũng Ng, sinh ngày: 04/10/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng và tạm thời không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

* Trong suốt quá trình tố tụng anh Nguyễn Quốc D không đồng ý ký nhận các văn bản theo quy định pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim H. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh D. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Dũng Ng, sinh ngày: 04/10/2014, do chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Ngô Kim H khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn là anh Nguyễn Quốc D, cư trú tại: Số 84, ấp Đ, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh D. Tuy nhiên, anh D vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, mặt khác chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Kim H và anh Nguyễn Quốc D là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định Điều 9, Điều

10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2009 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải, kêu gọi đoàn tụ nhưng không thành anh D cố tình vắng mặt. Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh D vì giữa chị và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị không còn tình cảm thương yêu đối với anh D và hiện vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Hơn nữa, anh D không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, anh D bế tắc không thuyết phục được chị H trở về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn biện pháp khắc phục. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của chị H và anh D không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho chị H được ly hôn với anh D.

2.3. Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh D không có ý kiến phản đối hoặc tranh chấp ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, hiện tại cháu Ng đang sống cùng chị H, phát triển tốt và cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, tại thời điểm hiện nay việc giao cháu Nguyễn Dũng Ng, sinh ngày: 04/10/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung: Các đương sự khai không có.

[3] Về án phí: Chị Ngô Kim H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim H.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Ngô Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc

D.

- **Về con chung:** Giao cho chị Ngô Kim H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Dũng Ng, sinh ngày: 04/10/2014. Tạm thời chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh D. Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Kim H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Ngô Kim H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0002291 ngày 09 tháng 01 năm 2023.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 233 ngày 17/12/2012);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên